ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2182/QĐ-UBND	*Vĩnh Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Đường Tổ 8 nối dài

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số: 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính Phủ về quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 209/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định 210/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường 12C;

Căn cứ Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2026 Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết 2179/QĐ-UBND ngày 23/10/2026 Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 673/KQTĐ-PKT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Vĩnh Bình;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Vĩnh Bình tại Tờ trình số 677/TTr-PKT ngày 26 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường Tổ 8 nối dài với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường Tổ 8 nối dài.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

-Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính: Công trình đường giao thông, nhóm C, cấp IV (Phụ lục I , Thông tư 34/2026/TT-BXD)

-Thời hạn sử dụng dự án chính theo thiết kế.

3. Mã định danh (nếu có): Chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Điểm đầu dự án: Đường Hữu Trí
- Điểm cuối dự án: Đường Tổ 7
- Chiều dài toàn tuyến đường: 201.4m
- Chiều dài thiết kế tuyến đường: 201.4m

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình.

6. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Vĩnh Bình.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng, tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

-Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Tân Phú Đông, mã số doanh nghiệp 1201447135;

-Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Tân Phú Đông, mã số doanh nghiệp 1201447135;

-Nhà thầu tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán: Công Ty TNHH Một thành viên Huy Doanh, mã số doanh nghiệp 1201551873;

8. Mục tiêu dự án:

- Tăng cường khả năng kết nối giao thông giữa khu dân cư, khu vực sản xuất với các tuyến giao thông chính, tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển nông sản, hàng hóa, đi lại, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã Vĩnh Bình, bảo đảm phù hợp với nhu cầu khai thác thực tế, nâng cao an toàn giao thông, tạo cảnh quan khu vực và phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

*** Nền và mặt đường :**

- Chiều dài tuyến thiết kế : 201,40 m
- Mặt đường BTXM đá 1x2 , M.250 , rộng Bm= 3,00m , dày 0,12m .
- Nền đường rộng Bn= 4,00 m (Trong đó Blề = 0,5m/ bên)
- Cao độ thiết kế : +1.50 (Theo hệ quốc gia , móc hòn dấu hải phòng)
- Tải trọng thiết kế : Trục xe 2,5 Tấn
- Tải trọng khai thác : 2,50 Tấn
- Vận tốc thiết kế : 20 km/h

*** Gia cố nền đường bằng cừ tràm.**

- Gia cố nền bằng cừ tràm L=4,0m , đk gốc từ 8-10 cm , đk kính ngọn >= 3,5 cm , đóng hai hàng gia cố , mật độ 12 cây/md , dùng cừ tràm kẹp ngang đầu cừ , dùng thép đk 6mm , dài 1m/vòng buộc cừ ngang vào đầu cừ tràm , tạo thành khung gỗ chắn giữa đất; Trải vải địa kỹ thuật , Rk>= 15 kn/m gia cố nền; Đắp đất hoàn trả phần đất bị sạt lỡ

*** Hệ tọa độ , cao độ sử dựng trong thiết kế :**

- Hệ tọa độ sử dụng : Quốc gia VN-2000
- Hệ cao độ sử dụng: Hệ quốc gia, mốc Hòn Dấu (Hải Phòng)

*** Phần tín hiệu giao thông :**

- Bố trí đầy đủ biển báo giao thông , cọc tiêu đảm bảo an toàn giao thông và đúng theo Quy Chuẩn Việt Nam (QCVN : 41/2024/BGTVT)

*** Phần giải phóng mặt bằng**

- Địa phương vận động nhân dân hiến đất, cây trái hoa màu, vật kiến trúc, trụ điện, ống cấp nước ra khỏi phạm vi xây dựng công trình.

*** Giải Pháp Kết Cấu :**

*** Phần nền - mặt đường**

- Mặt đường BTXM đá 1x2 , M.250 , dày 12cm (Bê tông Thương Phẩm)
- Tấm ny lon lót tránh mất nước bê tông
- Nền đường đắp cát san nền , độ chặt yêu cầu K=0.90
- Nền đường hiện hữu , ban phẳng + lu lèn .

*** Phần lề đường :**

- Lề đường đắp đất dính rộng 0,5 m/bên , độ chặt K = 0.90

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 41:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCVN 10380:2014 - Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế, được công bố kèm theo Quyết định số 2243/QĐ-TCĐBVN ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- TCVN 9436:2012 - Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8859:2023 - Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8863:2025 - Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8791:2011 - Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 7887:2018 - Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ;
- Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn khác có liên quan được lựa chọn áp dụng trong hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật đã được thẩm định.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **496.487.143 đồng** *(Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, một trăm bốn mươi ba đồng).*

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	432.767.561	đồng
Chi phí GPMB:	-	đồng
Chi phí quản lý dự án:	12.805.177	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD:	44.684.623	đồng
Chi phí khác:	3.313.353	đồng
Chi phí dự phòng:	2.916.429	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn năm 2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện quản lý dự án theo quy định.

15. Yêu cầu nguồn lực, khai thác tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án không bố trí chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đối với phần đất, cây trồng, hoa màu, vật kiến trúc, hàng rào và các dự án hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng trong phạm vi thực hiện dự án, địa phương tổ chức vận động các tổ chức, hộ dân có liên quan tự nguyện bàn giao theo quy định. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục có liên quan và bảo đảm mặt bằng đủ điều kiện trước khi tổ chức thi công.

16. Các nội dung khác: Thực hiện theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và các tài liệu có liên quan đã được thẩm định và nội dung được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Vĩnh Bình thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư, tổ chức triển khai dự án theo đúng nội dung được phê duyệt tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về quản lý chất lượng, tiến độ, chi phí, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

2. Chủ đầu tư đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo khoản 5 Điều 39 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

3. Chủ đầu tư chỉ tổ chức triển khai thi công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục, điều kiện có liên quan theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Vĩnh Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín